

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2025/DS-ST

Ngày: 05-6-2025

V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG - TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Văn Truyen

2. Bà Lê Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 30/2025/TLST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2025/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa dân sự sơ thẩm số 27/QĐST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân Hàng B;); trụ sở chính: Tháp BV, số xxx T, phường L, quận H, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc L – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị K.O - Trưởng phòng QLRR (Quyết định uỷ quyền số 1756/QĐ-B.SHA ngày 06/12/2024). (Có mặt)

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn Phú S.3, xã H, huyện H1, TP Đ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn - bà Nguyễn Thị K.O trình bày:*

Ngày 03/12/2013, ông Nguyễn Văn Q ký với Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V hợp đồng tín dụng số TF.0052.13/HĐTD về việc cấp tín dụng cho ông Nguyễn Văn Q với nội dung như sau:

Số tiền vay: 40.000.000 đồng, mục đích vay: tiêu dùng, thời hạn vay 48 tháng. Ngày trả nợ cuối cùng: 03/12/2017, ngày trả nợ gần nhất: 10/3/2015.

Theo nội dung Hợp đồng tín dụng đã ký kết, Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V - chi nhánh S.H đã giải ngân cho ông Nguyễn Văn Q số tiền 40.000.0000 đồng theo giấy nhận nợ TF.0052.13.01/GNN ngày 03/12/2013. Trong quá trình sử dụng vốn vay, ông Q đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, phí phát sinh của mình đối với Chi nhánh B Sông Hàn theo đúng thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Kể từ thời điểm ông Q phát sinh dư nợ xấu, B Sông Hàn đã tạo điều kiện để khách hàng trả nợ và nhiều lần yêu cầu ông Q thực hiện nghĩa vụ theo đúng cam kết tại Hợp đồng tín dụng, tuy nhiên đến nay, ông Q vẫn không thanh toán đầy đủ cho B.

Đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn Q phải trả cho B số tiền 67.505.587 đồng, trong đó nợ gốc 27.490.000 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm: 28.414.521 đồng, nợ lãi quá hạn: 11.601.066 đồng.

Buộc ông Nguyễn Văn Q có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi và các khoản chi phí phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

** Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Q:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập ông Nguyễn Văn Q nhiều lần nhưng ông Q không có mặt để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam. Ngày 10/3/2025, Toà án đã tiến hành xác minh tại địa phương xác định ông Nguyễn Văn Q có hộ khẩu thường trú tại thôn Phú S.3, xã H, huyện H1, TP Đ nhưng không sinh sống tại địa phương nhiều năm. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V có văn bản trình bày ý kiến về việc bị đơn ông Nguyễn Văn Q thay đổi chỗ ở nhưng không thông báo cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V biết là cố tình giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ trả nợ nên không đồng ý đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng. Do đó, Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Toà án nhân dân huyện Hoà Vang thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn ông Nguyễn Văn Q chưa tuân thủ đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V, buộc ông Nguyễn Văn Q phải trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 23/5/2025 là 67.505.587 đồng, trong đó nợ gốc 27.490.000 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm: 28.414.521 đồng, nợ lãi quá hạn: 11.601.066 đồng.

Ông Nguyễn Văn Q còn phải thanh toán khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 24/5/2025 cho đến khi trả hết dư nợ thẻ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

Về án phí: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn ông Nguyễn Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Nguyễn Văn Q có địa chỉ tại thôn Phú S.3, xã H, huyện H1, TP Đ. Tòa án đã thực hiện niêm yết các văn bản tố tụng của đối với bị đơn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn Q.

Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn Q thanh toán tiền vay theo hợp đồng tín dụng do vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp phát sinh giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V với bị đơn ông Nguyễn Văn Q thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 03/12/2013, ông Nguyễn Văn Q ký với Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V hợp đồng tín dụng số TF.0052.13/HĐTD về việc cấp tín dụng cho ông Nguyễn Văn Q với số tiền vay: 40.000.000 đồng, mục đích vay: tiêu dùng, thời hạn vay 48 tháng. Ngân hàng đã giải ngân cho ông Nguyễn Văn Q số tiền 40.000.0000 đồng theo giấy nhận nợ TF.0052.13.01/GNN ngày 03/12/2013. Trong quá trình sử dụng vốn vay, ông Q đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, phí phát sinh của mình theo đúng thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Kể từ thời điểm ông Q phát sinh dư nợ xấu, Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V đã tạo điều kiện để khách hàng trả nợ và nhiều lần yêu cầu

ông Q thực hiện nghĩa vụ theo đúng cam kết tại Hợp đồng tín dụng, tuy nhiên đến nay, ông Q vẫn không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn Q phải trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V số tiền là 67.505.587 đồng, trong đó nợ gốc 27.490.000 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 23/5/2025: 28.414.521 đồng, nợ lãi quá hạn: 11.601.066 đồng.

Buộc ông Nguyễn Văn Q có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi và các khoản chi phí phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V: Ngày 03/12/2013, ông Nguyễn Văn Q ký với Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V hợp đồng tín dụng số TF.0052.13/HĐTD về việc cấp tín dụng cho ông Nguyễn Văn Q với số tiền vay 40.000.000 đồng, mục đích vay: tiêu dùng, thời hạn vay 48 tháng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các chủ thể tham gia ký kết có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự. Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết có hình thức và nội dung phù hợp quy định về cho vay tài sản của Bộ luật Dân sự và các quy định của Luật các tổ chức tín dụng nên có hiệu lực đối với các bên đã tham gia giao dịch. Trong quá trình sử dụng vốn vay, ông Nguyễn Văn Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 10/4/2015, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu (dư nợ gốc) sang nợ quá hạn.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu buộc ông Nguyễn Văn Q phải trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V toàn bộ số tiền nợ gốc 27.490.000 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Căn cứ hợp đồng tín dụng số TF.0052.13/HĐTD mà hai bên đã ký kết, nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận lãi suất của hợp đồng vay 13%/năm. Lãi suất cho vay được điều chỉnh, áp dụng lãi suất cho vay thả nổi theo quy định của ngân hàng. Thời điểm ký hợp đồng là ngày 03/12/2013, căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định: “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”. Do vậy, đối với hợp đồng vay mà một bên là tổ chức tín dụng thì lãi suất của hợp đồng vay được thực hiện theo thỏa thuận. Trong quá trình sử dụng vốn, ông Nguyễn Văn Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đến hạn tại hợp đồng đã ký kết giữa các bên. Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn và tính lãi suất theo mức lãi suất quá hạn là phù hợp quy định tại Điều 91 và khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn về tiền lãi là có căn cứ nên cần xem xét chấp nhận, buộc ông Nguyễn Văn Q phải trả cho Ngân hàng

TMCP Đầu tư và phát triển V số tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 23/5/2025: 28.414.521 đồng, nợ lãi quá hạn: 11.601.066 đồng.

Từ những nhận định trên, buộc ông Nguyễn Văn Q phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V số tiền 67.505.587 đồng, trong đó nợ gốc 27.490.000 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm: 28.414.521 đồng, nợ lãi quá hạn: 11.601.066 đồng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $67.505.587 \text{ đồng} \times 5\% = 3.375.279 \text{ đồng}$ theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Theo những nhận định như trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Căn cứ Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 179, Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật lãi, lãi suất và phạt vi phạm.
- Căn cứ khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" đối với ông Nguyễn Văn Q.

Buộc ông Nguyễn Văn Q phải trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V số tiền 67.505.587đ (*Sáu mươi bảy triệu năm trăm lẻ năm nghìn năm trăm tám mươi bảy đồng*), trong đó nợ gốc 27.490.000đ (*Hai mươi bảy triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng*), nợ lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm: 28.414.521đ (*Hai mươi tám triệu bốn trăm mười bốn nghìn năm trăm hai mươi một đồng*), nợ lãi quá hạn: 11.601.066đ (*Mười một triệu sáu trăm lẻ một nghìn không trăm sáu mươi sáu đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số TF.0052.13/HĐTD ngày 03/12/2013. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.375.279đ (Ba triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn hai trăm bảy mươi chín đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V số tiền tạm ứng án phí 1.687.000 (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0008378 ngày 23/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Hòa Vang;
- Chi cục THADS H. Hòa Vang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Mỹ Loan

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội Thẩm Nhân Dân

Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa

